

Bản án số: 181/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thùy Trinh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Hồng Nhung;

Ông Doãn Đức Hùng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:** Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Từ ngày 05 tháng 11 năm 2021 đến ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Mai Thành Đ, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp 1, xã D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Nguyễn Kim D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến 28/01/2021; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 210X/14, đường V, phường C, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Nguyễn Thị M; có chồng và 03 con; tiền án: Không;

tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/12/2020 bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú và: Ấp T (khóm T 1), xã T2, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được cha, bị cáo có mẹ là bà Võ Thị S; có chồng và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Quốc T, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1988 tại Bến Tre; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T2, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị T3; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến 28/01/2021; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Tâm T4, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1991 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P bà Võ Thị V1; Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/12/2020 bị Công an huyện T5, tỉnh Đồng Nai khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc”; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

6. Lê Xuân Vũ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp T5, xã Khánh Hải, huyện T6, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T7 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành cố ý gây thương tích theo quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2018 của Đoàn công an Khu công nghiệp Bàu Xéo; Bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị L1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1947 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và

bà Tô Thị C (đã chết); Bị cáo có chồng và 01 con (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến 28/01/2021; được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1983 tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước L và bà Lữ Thị T; Bị cáo có chồng và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; vắng mặt tại phiên tòa.

9. Huỳnh Thị R, sinh năm 1974 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Ấp T8, xã T9, huyện V, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P1 và bà Nguyễn Thị R1; Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/12/2020 bị Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 14/01/2021; Nhân thân: Ngày 21/11/2013 bị Tòa án huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 3 tháng tù nhưng xét cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 25/5/2016; Ngày 05/5/2017 bị Công an huyện V, thành phố Cần Thơ xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Che giấu việc đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt vào ngày 08/5/2017; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020, Huỳnh Thị R thuê đất bán quán nước giải khát tại ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Do buôn bán không có khách nên R đã đồng ý cho khách đến quán uống nước đánh bạc thắng thua bằng tiền tại quán, mục đích hưởng lợi từ việc bán nước. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/01/2021 Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Tâm T1, Trần Thị Mỹ P và Lê Xuân V1 đến quán cà phê do R làm chủ rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Đ đưa cho R 20.000 đồng nhờ đi mua bài giúp Đ; R biết các bị cáo đánh bài ăn tiền nhưng vẫn đồng ý đi mua 02 bộ bài tây về để trên bàn tại quán nước cho các bị cáo đánh bạc ăn tiền. Các bị cáo chơi bằng hình thức chơi bài “Binh Ấn Độ” (bình 06 lá) thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Mai Thành Đ là người làm cái ăn thua trực tiếp với

những người chơi khác, Đ sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia đều cho các người chơi, mỗi người được chia 06 quân bài. Người chơi xếp bài thành 02 phần (gọi là chi), mỗi chi 03 lá bài, tiến hành cộng điểm mỗi chi và so sánh điểm với bài của người làm cái. Nếu bài của người chơi thua điểm ở cả 02 chi hoặc thua 01 chi, hòa 01 chi so với bài của người làm cái thì sẽ thua số tiền đặt cược tương ứng và ngược lại. Điểm bài cao nhất của mỗi chi là ba cào (có ba quân bài J, Q, K), rồi đến 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm (10 điểm). Trường hợp người chơi và người làm cái bằng điểm nhau ở cả 02 chi hoặc thắng chi trên, thua chi dưới hoặc ngược lại thì hòa. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Trảng Bom bắt quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc, 8.400.000 đồng thu trong người các bị cáo và 1.300.000 đồng thu giữ gần khu vực đánh bạc.

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 03 điện thoại di động các loại của bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Thị L1; không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT/VKS-TB ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Tâm T1, Trần Thị Mỹ P, Huỳnh Thị R và Lê Xuân V1 về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Xuân V1, Nguyễn Thị L; Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị L1; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T;

- + Xử phạt các bị cáo Lê Tâm T1, Huỳnh Thị R, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L từ 10 đến 12 tháng tù giam;

- + Xử phạt bị cáo Mai Thành Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

+ Xử phạt các bị cáo Lê Xuân V1, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công Số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc, 8.400.000 đồng thu trong người các bị cáo và số tiền 1.300.000 đồng thu giữ gần khu vực đánh bạc.

- Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom truy nã đối với bị cáo Trần Thị Mỹ P.

- Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo Lê Xuân V1 đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng hiện đang phải điều trị bệnh Covid – 19 tại khu cách ly tập trung, đồng thời bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Do đó, căn cứ điểm c, khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Bị cáo Trần Thị Mỹ P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt; Biên bản xác minh ngày 03/6/2021 tại Công an xã M, huyện Vĩnh Cửu và biên bản xác minh ngày 16/7/2021 tại Công an xã B, huyện Trảng Bom thể hiện bị cáo P không có mặt tại địa phương, hiện đã bỏ đi đâu, làm gì địa phương không rõ. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo bỏ trốn, căn cứ các Điều 281, 290 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử, đồng thời yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom truy nã bị cáo Trần Thị Mỹ P.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở để xác định, do buôn bán không có khách nên Huỳnh Thị R đã đồng ý cho khách đến quán uống nước và chơi bạc thắng thua bằng tiền tại quán, mục đích hưởng lợi từ việc bán nước. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2021, khi nhóm của Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Tâm T1, Trần Thị Mỹ P và Lê Xuân V1 đến quán nước do R làm chủ để chơi bạc thì được R đồng ý và giúp sức đi mua 02 bộ bài tây về để trên bàn tại quán nước cho các bị cáo đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Binh Ấn Độ” (bình 06 lá).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức “Binh Ấn Độ” là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

### [3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ, L1, T, V1, R, T1, V, L trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các bị cáo Đ, L1, T, V2, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được thêm tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có cha mẹ già cần phải nuôi dưỡng, chăm sóc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo L1 là người cao tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

- Bị cáo R tuy chỉ là đồng phạm giúp sức bằng cách đi mua bài cho các bị cáo khác đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo R có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” và “Che giấu việc đánh bạc trái phép”; một lần bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc trái phép” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục vi phạm; Các bị cáo V và T1 trước lần phạm tội này, đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền và đã bị khởi tố trong một vụ án khác nhưng lại tiếp tục phạm tội. Tuy hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án trước chưa bị xét xử bằng một bản án có hiệu lực pháp luật, không bị xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng việc các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo L trong quá trình điều tra, truy tố có hành vi khai báo gian dối về nhân thân lý lịch gây khó khăn trong việc xác định nhân thân bị cáo.

Do đó, đối với các bị cáo R, T1, V, L cần áp dụng hình phạt nghiêm; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và thể hiện sự tôn nghiêm của pháp luật.

- Bị cáo Đ, L1, T và V1 tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, số tiền sử dụng để đánh bạc thấp. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài lần phạm tội này đều chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo; do đó áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo; Tuy nhiên, bị cáo Đ có vai trò cao nhất, sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn các bị cáo L1, T và V để răn đe.

#### [5] Về biện pháp ngăn chặn:

Khi không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cũng như khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác không phải là biện pháp tạm giam, các bị cáo đều chấp hành tốt khi có yêu cầu và triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, không cần thiết bắt tạm giam bị cáo ngay sau khi tuyên án.

[6] Đối với bị cáo Trần Thị Mỹ P, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vi phạm Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và hiện đã bỏ đi khỏi địa phương; Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom truy nã và tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo P, khi có kết quả truy nã sẽ xử lý sau.

#### [7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc, 8.400.000 đồng thu trong người các bị cáo, số tiền 1.300.000 đồng thu giữ gần khu vực đánh bạc; Tổng cộng 9.900.000 đồng (*chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Lê Tâm T1, Nguyễn Quốc T, Lê Xuân V1, Nguyễn Thị L1, Huỳnh Thị R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Xuân V, Nguyễn Thị L1; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Quốc T; Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị L1;

- Tuyên bố các bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Lê Tâm T1, Huỳnh Thị R, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Quốc T và Lê Xuân V1 phạm tội “Đánh bạc”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị R 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù;

- Xử phạt bị cáo Lê Tâm T1 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bị áp giải thi hành án phạt tù;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Mai Thành Đ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân V1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).



- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 9.900.000 đồng (*chín triệu chín trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 002788 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021).

**3. Tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trần Thị Mỹ P,** đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom truy nã bị cáo theo quy định pháp luật.

**4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:** Buộc các bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Tâm T1, Huỳnh Thị R và Lê Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Các bị cáo Mai Thành Đ, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị L, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị L1, Lê Tâm T1, Huỳnh Thị R có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị cáo Lê Xuân V1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam B5;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Dương Thị Thùy Trinh**

